ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 639 /QĐ-UBND	*Hải Lăng, ngày 16 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý các Cụm công nghiệp và các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện Hải Lăng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Cụm công nghiệp và Khuyến công huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý các Cụm công nghiệp và các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển Cụm công nghiệp và Khuyến công huyện, thủ trưởng các Ban, Ngành ở huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nơi có Cụm công nghiệp, dự án sản xuất công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Các Sở: CT, TC, KH&ĐT, TN&MT, XD, GTVT, KHCN;
- BTV Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- PVP, TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Đức Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Lăng, ngày 16 tháng 10 năm 2020

QUY CHẾ

Quy chế phối hợp quản lý các Cụm công nghiệp và các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện Hải Lăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND huyện Hải Lăng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp làm việc giữa Trung tâm Phát triển Cụm công nghiệp và Khuyến công *(sau đây gọi tắt là Trung tâm PT CCN&KC)* huyện với các Phòng, Ban chuyên môn cấp huyện *(sau đây gọi tắt là các phòng cấp huyện)*, Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn *(sau đây gọi tắt là UBND cấp xã)* nơi có các Cụm công nghiệp *(sau đây gọi tắt là các CCN)* và các dự án sản xuất công nghiệp *(gọi tắt là các dự án SXCN)* và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quản lý nhà nước tại các CCN và các dự án SXCN trên địa bàn huyện Hải Lăng. Những quy định khác liên quan đến quản lý nhà nước trong các CCN và các dự án SXCN không được quy định trong quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các ban, ngành, tổ chức và cá nhân thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và hoạt động của các CCN và các dự án SXCN trên địa bàn huyện Hải Lăng.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các CCN và các dự án SXCN trên địa bàn huyện phải đảm bảo tính thống nhất, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương theo quy định pháp luật.

2. Khi triển khai nhiệm vụ chuyên môn tại các CCN và các dự án SXCN trên địa bàn huyện; các phòng cấp huyện, UBND cấp xã nơi có các CCN và các dự án SXCN có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Trung tâm PTCCN&KC huyện nhằm đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước trong các CCN và các dự án SXCN thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động, thu hút các dự án đầu tư SXCN theo quy định pháp luật.

3. Giải quyết công việc đúng quy định của pháp luật; đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả, kịp thời, rút ngắn thời gian nhất trong giải quyết các thủ tục hành

chính, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất kinh doanh tại các CCN và các dự án SXCN trên địa bàn huyện.

4. Bảo đảm sự đồng bộ, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức, viên chức tham gia phối hợp.

5. Các Phòng, Ban chuyên môn UBND huyện, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan hoàn thành tốt nhiệm vụ phối hợp quản lý nhà nước tại các CCN và các dự án SXCN trên địa bàn huyện Hải Lăng.

Điều 3: Phương thức phối hợp

1. Phát hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến: Các phòng, ban được gửi lấy ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản theo thời gian quy định trong văn bản lấy ý kiến của cơ quan chủ trì, quá thời hạn mà không trả lời, được xem như đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung được xin ý kiến.

2. Tổ chức cuộc họp: Ý kiến phát biểu của người được cử tham gia cuộc họp là ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị tham gia; trường hợp có vấn đề thuộc nội dung cuộc họp không thống nhất giữa các Phòng, Ban chuyên môn liên quan thì các bên liên quan được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và đơn vị chủ trì cuộc họp có trách nhiệm báo cáo UBND huyện hoặc cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Cơ quan phối hợp cử công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn nghiệp vụ để giúp cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi và đảm bảo đúng nguyên tắc phối hợp.

4. Thành lập hệ thống đầu mối tiếp nhận thông tin để xử lý công việc đột xuất, cấp bách ngoài giờ hành chính và các ngày nghỉ.

5. Những văn bản: Hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị,... liên quan đến các nhà đầu tư thực hiện dự án trong các CCN và các dự án SXCN trên địa bàn huyện Hải Lăng, cơ quan chủ trì gửi một bản cho Trung tâm PTCCN&KC huyện để phối hợp chỉ đạo thực hiện.

Điều 4: Nội dung phối hợp

Trung tâm PTCCN&KC huyện phối hợp với các phòng cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các CCN và các dự án SXCN trên địa bàn huyện Hải Lăng trên một số lĩnh vực chủ yếu sau đây:

1. Xây dựng và phát triển các CCN và các dự án SXCN trên địa bàn huyện.
2. Quản lý xúc tiến đầu tư.
3. Quản lý đầu tư.
4. Quản lý môi trường.
5. Quản lý quy hoạch và xây dựng.
6. Quản lý lao động.

7. Quản lý thương mại.

8. Quản lý đất đai, bất động sản.

9. Quản lý khoa học, công nghệ.

10. Quản lý an ninh trật tự.

11. Quản lý phòng cháy, chữa cháy.

12. Công tác thanh tra, kiểm tra...

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CÁC CCN, DỰ ÁN SXCN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 5. Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa các quy định, cơ chế, chính sách về các Cụm CN trên địa bàn huyện Hải Lăng

1. Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC:

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành giúp UBND huyện có ý kiến tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển CCN.

b) Đầu mối giúp UBND huyện xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp trong các CCN và doanh nghiệp SXCN trên địa bàn huyện (ngoài Khu CN, Khu KT của tỉnh) phù hợp với điều kiện của địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn huyện; các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng các chương trình phối hợp, liên kết với các huyện, thị trên địa bàn tỉnh; với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thu hút đầu tư phát triển CCN phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh, huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

a) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC, Phòng Kinh tế và Hạ tầng trong việc tham mưu UBND huyện đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh trong các kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn huyện. Đồng thời tham mưu UBND huyện trong việc cân đối nguồn ngân sách huyện để hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài các CCN trên địa bàn huyện.

b) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC huyện, các phòng, ban chuyên môn để giúp UBND huyện ban hành cơ chế, chính sách đối với việc thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật chung của CCN trên địa bàn huyện, quản lý các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn huyện theo hình thức đối tác công tư.

c) Chủ trì, phối hợp với các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC huyện và UBND các xã, thị trấn liên quan tham mưu, đề xuất HĐND và UBND huyện quyết định mức hỗ trợ

kinh phí cụ thể di dời các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề, khu dân cư vào các CCN tập trung.

d) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC huyện và các phòng, ban chuyên môn có liên quan trong việc xác định các cơ sở pháp lý tính toán mức thu tiền sử dụng hạ tầng tại các CCN để đề nghị Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định hiện hành.

3. UBND các xã, thị trấn có liên quan:

Phối hợp với cơ quan chủ trì tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển các CCN.

Điều 6. Quy hoạch phát triển CCN

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch phát triển CCN được thực hiện theo Điều 5, 6 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN (viết tắt là Nghị định 68) và Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 68 (viết tắt Thông tư 15). Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68 (viết tắt là Nghị định 66).

2. Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC:

a) Chủ trì, phối hợp với với các phòng, ban, ngành tham mưu UBND huyện trong việc tổ chức lập quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn huyện đề nghị Sở Công Thương thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

b) Tham mưu UBND huyện trong công tác điều chỉnh và bổ sung quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn huyện đề nghị Sở Công Thương thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 7, 8, 9 Nghị định 68 và Nghị định 66 sửa đổi, bổ sung Điều 7, 8, 9 của Nghị định 68.

3. Các cơ quan, phòng, ban chuyên môn trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn có liên quan:

Phối hợp với Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC tham gia xây dựng quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung phát triển CCN.

Điều 7. Thành lập, mở rộng CCN

1. Trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng CCN được quy định tại Điều 10, 11, 12, 13 và 14 Nghị định 68 và Nghị định 66 sửa đổi, bổ sung Điểm a khoản 1 Điều 10 của Nghị định 68.

2. Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC: Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn có liên quan trong việc tham mưu UBND huyện lập hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN gửi Sở Công Thương thẩm định.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Phối hợp với Phòng TN&MT trong việc quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất thành lập mới, mở rộng các CCN.

4. Các cơ quan, phòng, ban chuyên môn trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn có liên quan:

Phối hợp với Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC trong công tác lập hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng CCN

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 68. Trước khi lập dự án đầu tư xây dựng phải tiến hành lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN. Nội dung hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo các quy định hiện hành về quy hoạch xây dựng.

2. Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC: Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu UBND huyện lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

a) Phối hợp Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện quy chuẩn xây dựng, trình tự lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng CCN.

b) Phối hợp với Phòng TN&MT, tham mưu UBND huyện trong việc quy hoạch, bố trí quỹ đất tại vị trí phù hợp trên địa bàn để xây dựng các hạng mục công trình, dự án trong các CCN trên cơ sở đề nghị của các doanh nghiệp.

c) Phối hợp với Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC trong việc tham gia ý kiến đề nghị các Sở chuyên ngành của tỉnh thẩm định quy hoạch chi tiết CCN.

4. Các cơ quan, phòng, ban chuyên môn trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn có liên quan:

Phối hợp với Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC trong việc lập, thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và tổ chức công bố, công khai Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng CCN liên quan đến địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (viết tắt là Nghị định 59). Khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư tiến hành đồng thời lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với Phòng TC-KH hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN theo thẩm quyền.

3. Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC huyện:

a) Làm chủ đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN khi có quyết định của người quyết định đầu tư giao. Đầu mối tổng hợp tình hình triển khai xây dựng hạ tầng các CCN trên địa bàn và những khó khăn vướng mắc, tham mưu

cho UBND huyện chỉ đạo các đơn vị liên quan giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời có cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

b) Tham mưu UBND huyện trong việc chủ trì lập dự án đầu tư đề nghị Phòng Tài chính -Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN thuộc nguồn ngân sách huyện. Đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN do nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ thì trình các Sở ngành tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN trên địa bàn sau khi được duyệt và tổ chức quản lý khai thác, bảo trì, bảo dưỡng các công trình hạ tầng trong CCN.

d) Tham mưu UBND huyện tích cực kêu gọi các nhà đầu tư vào đầu tư kinh doanh hạ tầng các CCN.

đ) Tổng hợp báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện, tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật, gửi Sở Công Thương, các Sở ngành và UBND huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Tham mưu UBND huyện bố trí từ nguồn ngân sách cấp huyện, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, kết hợp với vốn hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2.Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC: Chủ trì, phối hợp với Phòng TN&MT và các đơn vị liên quan lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các thủ tục liên quan, tham mưu UBND huyện trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC trong việc lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, tham mưu UBND huyện đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường và các ngành liên quan kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường CCN, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Hướng dẫn việc quản lý, bảo vệ môi trường trong CCN.

3. UBND các xã, thị trấn có liên quan: Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC trong việc lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các thủ tục liên quan về bảo vệ môi trường CCN.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Trình tự, thủ tục về thu hồi đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC, các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn có liên quan trong việc lập thủ tục đề nghị thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có); đề nghị cho thuê đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện quy trình thủ tục đề nghị thu hồi đất, giao đất, đề nghị cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất… đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất để xây dựng kết cấu hạ tầng CCN.

3. Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC huyện: chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư… để nhanh chóng triển khai hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN trên địa bàn.

4. Các cơ quan, phòng, ban chuyên môn trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn có liên quan:

Phối hợp thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư vào các CCN và các dự án sản xuất công nghiệp ngoài CCN, ngoài KCN, KKT trên địa bàn huyện Hải Lăng

1. Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC huyện có trách nhiệm làm đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn các thủ tục cho nhà đầu tư vào CCN theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục: Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư; thu hồi đất, cho thuê đất; cấp giấy phép xây dựng; chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy; xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Hồ sơ, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được thực hiện theo Luật Đầu tư số 67/2017/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội và Nghị định số 118/2015/NĐ-

CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Đầu tư.

3. Hồ sơ, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

4. Hồ sơ chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy, Luật phòng cháy và chữa cháy sửa đổi.

5. Hồ sơ, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

6. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo Thông tư 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn cấp phép xây dựng.

7. Các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến UBND huyện (qua Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC) để theo dõi, lưu hồ sơ.

8. Những dự án thuộc diện phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định 59 thì thiết kế cơ sở của dự án phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

9. Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương liên quan:

9.1. Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC:

a) Tham mưu UBND huyện vận động thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các CCN và trên địa bàn huyện. Phối hợp với các Sở ngành, các phòng, ban chuyên môn hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp trong các CCN và trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

b) Làm đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn các thủ tục cho nhà đầu tư; tham mưu UBND huyện họp thống nhất chủ trương đối với dự án xin đầu tư vào các CCN và và các dự án sản xuất công nghiệp ngoài CCN, ngoài KCN, KKT trên địa bàn huyện. Tham mưu UBND huyện trình BTV Huyện ủy cho chủ trương thu hút đầu tư dự án để trình Sở KH&ĐT thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chấp nhận chủ trương đầu tư dự án.

c) Phối hợp với các Sở ngành, các phòng, ban chuyên môn hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư dự án theo quy định để được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt: Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận

đăng ký đầu tư dự án; thu hồi đất, cho thuê đất; cấp giấy phép xây dựng; chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy; xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

9.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện quản lý về môi trường và đất đai thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Quy chế này và theo quy định pháp luật.

9.3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN và trên địa bàn huyện được quy định cụ thể tại Điều 24, 25 của Nghị định 68.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC *(thông qua đề án thu tiền sử dụng hạ tầng Cụm công nghiệp, được cấp có thẩm quyền phê duyệt giao nhiệm vụ)* hoặc Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (trong trường hợp doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN). Trường hợp không thỏa thuận được, Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC có trách nhiệm báo cáo UBND huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Mối quan hệ giữa Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC hoặc chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong CCN thông qua hợp đồng kinh tế và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN và dự án SXCN trên địa bàn huyện thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC:

a) Đầu mối tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình hoạt động và khó khăn, vướng mắc, quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong CCN và doanh nghiệp SXCN trên địa bàn huyện theo thẩm quyền.

b) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Sở Công Thương, UBND huyện về tình hình hoạt động CCN và dự án SXCN trên địa bàn huyện. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và cập nhật dữ liệu CCN và dự án SXCN trên địa bàn huyện.

c) Tham mưu UBND huyện đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu sử dụng đất của CCN trong từng giai đoạn.

3. UBND các xã, thị trấn có liên quan:

a) Phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị chức năng thực hiện việc quản lý hành chính, an ninh, trật tự công cộng, bảo vệ môi trường trong và xung quanh CCN và các dự án SXCN trên địa bàn huyện theo thẩm quyền.

b) Đại diện nhân dân, chính quyền địa phương để phản ánh, kiến nghị với UBND huyện, Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC huyện những vấn đề về quản lý Cụm CN và dự án SXCN trên địa bàn.

c) Vận động nhân dân trên địa bàn có Cụm CN và dự án SXCN chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển công nghiệp, CCN.

Điều 15. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Trong trường hợp doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư trong suốt quá trình chuẩn bị đầu tư, quá trình đầu tư và quản lý sau đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng CCN theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được quy định cụ thể tại Điều 20, 21 của Nghị định 68 và Điều 11 của Thông tư 15.

2. Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC huyện:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Làm đầu mối tiếp nhận, tham mưu UBND huyện đề xuất các Sở ngành thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt lựa chọn chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN.

Điều 16. Đầu tư kết cấu hạ tầng ngoài phạm vi CCN và các nội dung khác liên quan đến quản lý CCN

1. Trung tâm PTCCN&KC huyện:

- Tổng hợp tham mưu UBND huyện về huy động các nguồn vốn đầu tư kết nối hạ tầng ngoài hàng rào CCN theo quy hoạch được duyệt.

- Thực hiện chức năng quản lý, thu hút dự án đầu tư kết cấu hạ tầng CCN, các dự án thứ cấp vào các CCN nằm hoàn toàn trong các CCN theo sự phân công của UBND huyện.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài phạm vi CCN theo phân cấp, những lĩnh vực không được phân cấp, tham mưu UBND huyện có ý kiến bằng văn bản trình các cấp có thẩm quyền quyết định.

- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn, chính quyền địa phương liên quan thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về các mặt an ninh trật tự, an toàn xã hội, môi trường, phòng cháy chữa cháy, trật tự xây dựng trong và ngoài CCN thuộc địa bàn.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển lưới điện đến các CCN nhằm đáp ứng kịp thời nguồn điện cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn quy trình, thủ tục cho các chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN, tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh xin thỏa thuận quy hoạch đấu nối với Bộ Giao thông vận tải, xin cấp phép thi công đấu nối hạ tầng giao thông của CCN với đường Quốc lộ trên địa bàn huyện.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước về lao động, tư vấn cho chủ sử dụng lao động giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các CCN, quyết định các biện pháp chế tài theo thẩm quyền.

b) Hàng năm, phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX và các ngành liên quan có kế hoạch đào tạo nghề, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội và các ngành liên quan trong việc điều tra tai nạn lao động trong CCN theo quy định.

4. Công an huyện:

a) Phối hợp với Công an tỉnh chủ động triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xây dựng và phát triển CCN.

b) Phối hợp với Trung tâm Phát triển Cụm CN&KC huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng và chính quyền địa phương nơi có CCN đảm bảo các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường, tổ chức tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự trong và ngoài CCN, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án phòng ngừa, giải quyết các vụ đình công, lãn công, tập trung đông người gây rối an ninh trật tự, hướng dẫn xây dựng các nội quy, quy chế bảo vệ cơ quan, công tác bảo mật.

c) Thường xuyên thông tin đến UBND huyện, các phòng ban liên quan, các chủ đầu tư và chính quyền địa phương nơi có CCN và doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ngoài CCN về các nội dung liên quan đến an ninh trật tự để phối hợp, thống nhất phương án xử lý khi có tình huống phức tạp về an ninh trật tự xảy ra.

5. Xí nghiệp nước sạch Hải Lăng, Điện lực Hải Lăng: có trách nhiệm thực hiện ý kiến chỉ đạo ngành mình cấp trên (Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị, Công ty Điện lực Quảng Trị) trong việc giải quyết thủ tục đấu nối hệ thống cấp, thoát nước; thủ tục phê duyệt phụ tải cấp điện cho các nhà đầu tư theo đúng quy định.

6. Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn có liên quan: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách; hướng dẫn các vấn đề liên quan đến chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của đơn vị mình đối với hoạt động CCN và các dự án sản xuất công nghiệp ngoài CCN trên địa bàn.

Điều 17. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN

Các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN và doanh nghiệp SXCN trên địa bàn huyện được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Điều 27, 28, 29, 30 Nghị định 68 và hưởng các chính sách ưu đãi hỗ trợ theo Quyết định số 39 của UBND tỉnh.

Điều 18. Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra

1. Việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với doanh nghiệp thực hiện theo kế hoạch do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra.

2. Trung tâm phát triển Cụm CN&KC huyện: Phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan, ban ngành, địa phương thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển CCN.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường trong CCN và các dự án SXCN trên địa bàn theo quy định pháp luật.

4. Các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn có liên quan: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chức trách thanh tra, kiểm tra theo chức năng, quyền hạn được giao đối với hoạt động CCN và các dự án SXCN trên địa bàn.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm PTCCN&KC, các phòng, ban cấp huyện, UBND xã, thị trấn nơi có các Cụm CN và các dự án SXCN, các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trung tâm PTCCN&KC huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; đề nghị các phòng cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan đơn vị liên quan, nhà đầu tư, doanh nghiệp có ý kiến gửi về Trung tâm PTCCN&KC huyện tổng hợp, trình UBND huyện xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Đức Thịnh